

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẠM TẤU
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2024/HS-ST

Ngày 19 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Hoàng Phương; 2. Ông Hà Minh Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quang Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu tham gia phiên tòa:
Ông Chu Huy Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 19/12/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 24/2024/TLST- HS ngày 11/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST- HS ngày 05/12/2024 đối với bị cáo:

Mùa A Đ. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 16/11/1978, tại huyện TT, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn HX, xã XH, huyện TT, Yên Bái. Dân tộc: Mông. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 5/12. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Con ông Mùa A P, sinh năm 1952 và bà Hồ Thị D, sinh năm 1953. Vợ là T1 Thị D1, sinh năm 1986, có 04 con, con lớn nhất 18 T2ôi, nhỏ nhất 02 T2ôi;

- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/7/2024 đến ngày 03/01/2025 tại thôn HX, xã XH, huyện TT, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phan Thị Kim T - Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh số 1, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Sùng A L - Sinh năm 1992, trú tại thôn TT1, xã Pá Hu, huyện TT, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Mùa A L1 - Sinh năm 1969, trú tại thôn TK, xã XH, huyện TT, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do.

Mùa Thị V - Sinh năm 1987, trú tại thôn TT1, xã Pá Hu, huyện TT, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

Mùa A K - Sinh năm 1989, trú tại thôn TK, xã XH, huyện TT, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

Mùa A D1 - Sinh năm 1995, trú tại thôn TK, xã XH, huyện TT, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

T1 Thị D2 - Sinh năm 1986, trú tại thôn HX, xã XH, huyện TT, Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

- Người phiên dịch: Bà Lù Thị M – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 28/02/2020, vợ chồng Mùa Thị V - Sùng A L xảy ra mâu thuẫn. V đến nhà anh trai là Mùa A L1, kể cho L1 biết việc vợ chồng mình cãi nhau và bị chồng đánh. L1 gọi điện cho Sùng A L bảo L lên đón vợ con về, L1 cũng gọi điện thoại cho em trai là Mùa A Đ bảo Đ xuống nhà L1 để giải quyết việc vợ chồng V - L mâu thuẫn, đánh nhau. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, L đi xe máy đến nhà L1, sau đó Đ cùng vợ là T1 Thị D2 cũng đến nhà L1. Lúc này trời đã tối, nên mọi người nấu cơm, sắp làm hai mâm rồi cùng ăn. Đ ngồi bên trái L, L1 ngồi bên phải L và cùng mâm với hai người con trai của L1 là Mùa A K, Mùa A D1; Khi mọi người ăn cơm, uống rượu, Đ hỏi L tại sao lại đánh V, L nói gần nhà có hai con đường đi làm nương, một đường lớn đi bên dưới, một đường nhỏ đi bên trên, nhưng V cứ đi đường nhỏ, (Do L ghen T2ông nên đã chửi mắng và đánh V). Nghe thấy L nói như vậy thì Đ bực tức nên chửi mắng L, dùng tay trái túm tóc, dùng tay phải tát vào mặt L hai phát, Đ tiếp tục đứng dậy, dùng chân phải đá vào mạn sườn trái của L một phát, rồi ngồi xuống tiếp tục ăn cơm và chửi mắng L. Một lúc sau, Đ vẫn còn bực tức nên ngồi khom người, dùng đầu gối phải huých mạnh một phát vào mạn sườn trái của L. L1 cũng chửi mắng và tát vào mặt L hai phát. Khi ăn cơm xong, L1 yêu cầu L phải gọi người nhà đến để làm cam kết từ sau này không được đánh vợ thì mới cho L đón vợ con về. L gọi điện cho em trai là Sùng A T1 đến để làm cam kết, sau đó T1 rủ thêm Sùng A T2 cùng đi đến nhà L1. Tại đây L viết cam kết, rồi L, T1, T2 và L1 cùng ký tên xác nhận. Sau khi làm cam kết xong thì gia đình L1 tiếp tục nấu cơm, mọi người cùng ăn đêm. Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 29/02/2020 thì Đ đưa vợ về nhà trước, một lúc sau thì L, V, T1 và T2 cũng đi về, khi đi về thì T1 lái xe chở V và con V, L lái xe chở T2. Về đến nhà, L và V đi ngủ, nhưng khi nằm xuống

giường L thấy đau mạn sườn trái, không nằm được nên bảo V gọi điện thoại cho T1, nhờ T1 đến để đưa L đi Bệnh viện khám, V cũng gọi điện thoại cho Đ hỏi Đ đánh L như thế nào mà bây giờ L đau quá phải đưa đi viện. Sau đó T1 chở theo V, còn L tự đi xe máy một mình đến Trung tâm điều trị chất lượng cao của Bệnh viện đa khoa khu vực Nghĩa Lộ (nay là Bệnh viện Trường Đức) tại thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái để khám. Sau khi khám, Bệnh viện kết luận L bị dập lá lách phải phẫu thuật cắt bỏ.

Ngày 29/02/2020, Sùng A T1 đã có đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trạm Tấu đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trạm Tấu ra Quyết định trưng cầu giám định số 17/QĐ ngày 31/3/2020 để trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Yên Bái giám định tỷ lệ % (phần trăm) sức khỏe bị tổn hại đối với Sùng A L. Sùng A L từ chối tiến hành giám định, nguyên nhân do trước đó giữa Sùng A L và Mùa A Đ đã tự nguyện hòa giải, giải quyết mâu thuẫn với nhau bằng tình cảm.

Ngày 29/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trạm Tấu ra Quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết nguồn tin về tội phạm đối với vụ việc trên do đã tiến hành trưng cầu giám định tỷ lệ % (phần trăm) sức khỏe bị tổn hại đối với Sùng A L nhưng chưa có kết quả.

Căn cứ Hướng dẫn liên ngành số 218/HDLN-VKSNDTC-BCA ngày 24/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ Công an Hướng dẫn áp dụng quy định Bộ luật Tố tụng hình sự, Bộ luật Hình sự trong quá trình phối hợp tiếp nhận, thụ lý xác minh nguồn tin tội phạm, kiến nghị khởi tố và giải quyết các vụ án về trật tự xã hội. Ngày 05/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trạm Tấu ra Quyết định số 89/QĐ phục hồi việc giải quyết nguồn tin về tội phạm để tiếp tục kiểm tra, xác minh tố giác về tội phạm, đồng thời ra Quyết định trưng cầu giám định số 88/QĐ, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Yên Bái giám định pháp y thương tích để xác định tỷ lệ % (phần trăm) sức khỏe bị tổn hại đối với Sùng A L qua hồ sơ Bệnh án trước đó đã thu thập được.

Tại Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ số 01/KLTgTHS-TTPY ngày 10/6/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Yên Bái kết luận:

1. Các kết quả chính:

- *Kết quả nghiên cứu hồ sơ:*

+ *Phẫu thuật cắt toàn bộ lách: 33%.*

+ *Sẹo vùng dưới rốn, kích thước 03cm x 0,2cm: 01%.*

+ *Sẹo mạn sườn trái, đường kính 0,3cm: 01%.*

+ *Sẹo dẫn lưu mạn sườn trái, đường kính 0,3cm: 01%.*

- *Kết quả nghiên cứu mẫu vật, thực nghiệm, hội chẩn: Không.*

- *Kết quả khác: Không.*

2. Kết luận:

- *Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Sùng A L qua hồ sơ là 35% (ba mươi lăm phần trăm), áp dụng phương pháp tại Thông tư.*

Quá trình L điều trị tại Bệnh viện, Đ đã đến thăm hỏi, tự nguyện hỗ trợ tiền thuốc, tiền ăn cho gia đình L với số tiền 6.160.000đ (sáu triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng), sau khi L ra viện, Đ và L đã thỏa thuận, hòa giải mâu thuẫn, Đ tự nguyện bồi thường tổn hại sức khỏe cho L với số tiền 45.000.000đ (bốn mươi lăm triệu đồng).

Cáo trạng số 25/CT-VKS-TT, ngày 11/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, đã truy tố Mùa A Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134; các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm. Về trách nhiệm dân sự không xét do khoa ai có yêu cầu gì thêm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nhận tội, không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho hưởng án treo, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị hại Sùng A L đã nhận tiền bồi thường, không yêu cầu gì thêm, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mùa Thị V, Mùa A L1 không có ý kiến hoặc yêu cầu gì thêm đối với bị cáo, bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Mùa A Đ đã thành khẩn khai nhận về hành vi cố ý gây thương tích mà mình đã thực hiện, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của Bị hại Sùng A L, Người có quyền lợi liên quan, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và Kết luận giám định thương tích. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Mùa A Đ có hành vi dùng chân đá và dùng đầu gối huých vào mạn sườn bên trái của Sùng

A L làm L bị thương phải phẫu thuật cắt toàn bộ lá lách với tỉ lệ tổn thương cơ thể của Sùng A L được giám định qua hồ sơ bệnh án là 35%.

Tính mạng, sức khỏe của con người được pháp luật Hình sự của Nhà nước bảo vệ nghiêm ngặt, pháp luật nghiêm cấm việc xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của bất kỳ ai. Những người có hành vi xâm hại đến sức khỏe, tính mạng của người khác thì T2y theo tính chất, mức độ đều phải bị xử lý theo pháp luật. Hành vi nêu trên của bị cáo Mùa A Đ là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm hại đến sức khỏe của Sùng A L mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Mùa A Đ là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và với tỷ lệ tổn thương cơ thể của Sùng A L là 35% nên Mùa A Đ đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo phạm tội nên phải chịu hình phạt theo quy định của pháp luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi sự việc xảy ra, Mùa A Đ đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Quá trình điều tra, truy tố thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Mùa A Đ có thành tích xuất sắc trong công tác hội và phong trào nông dân năm 2017 được Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh Yên Bái tặng Bằng khen ngày 28/12/2017; Bị hại Sùng A L có đơn đề nghị xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, được Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về nhân thân: Quá trình sinh sống tại địa phương, Mùa A Đ chấp hành đương lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chưa có lần nào vi phạm pháp luật bị xử lý thể hiện là người có nhân thân tốt. Mỗi quan hệ giữa Bị cáo Đ và bị hại L là mối quan hệ trong gia đình (Đ là anh vợ, L là em rể). Chỉ vì bức tức do L đã đánh chửi vợ (Mùa Thị V) là em gái của mình và trong lúc đã uống rượu, Mùa A Đ nóng giận, không kiềm chế được bản thân, đánh L dẫn đến phạm tội.

Với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo như trên. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù nhưng không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt trong trại giam mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự; các Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của Đảng và

Nhà nước đối với người phạm tội có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ; thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương để giám sát, giáo dục; tạo điều kiện để bị cáo tự cải tạo trở thành người tốt, đồng thời góp phần răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Sùng A L; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mùa Thị V, Mùa A L1 không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện hộ nghèo (*Giấy chứng nhận số 39/GCN-HN-HCN ngày 24/8/2023 của UBND xã XH*) nên được miễn án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Những đề nghị có căn cứ của Kiểm sát viên, Bị cáo, Người bào chữa, Bị hại, Người có quyền lợi liên quan như Hội đồng xét xử đã nhận định nêu trên, cần được chấp nhận.

Ngoài ra trong phần tranh luận, Người bào chữa đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt vì lý do bị cáo phạm tội với lỗi cố ý gián tiếp, hoàn toàn không mong muốn hậu quả thương tích xảy ra đối với bị hại. Kiểm sát viên nêu quan điểm tỷ lệ thương tích 35% cao hơn nhiều so với mức khởi điểm 31% quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy, bị cáo đánh bị hại không chỉ 1 lần mà 3 lần, hậu quả thương tích 35% nhưng phải cắt bỏ lá lách là bộ phận chức năng trong cơ thể, đã phản ánh tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi bị cáo đã thực hiện là rất nghiêm trọng. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Mùa A Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134; các điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Mùa A Đ 02 (Hai) năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm tính từ ngày T2yên án sơ thẩm. Giao bị cáo Mùa A Đ cho Ủy ban nhân dân xã XH, huyện TT, tỉnh Yên Bái để giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Mùa A Đ cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết

định buộc bị cáo Mùa A Đ phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Mùa A Đ được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

3. Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án trực tiếp có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; nếu vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND, Sở Tư pháp tỉnh YB;
- VKSND, THADS huyện Trạm Tầu;
- Công an huyện Trạm Tầu 2 bản;
- UBND xã XH (Thay TB);
- Bị cáo, Người bào chữa;
- Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Hồ sơ THA phạt tù;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Hà